

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÀI GIẢNG
GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Giảng viên
HOÀNG THỊ TRANG

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NHÂN VĂN - SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN - BỀN VỮNG

BÀI 1

KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN



BÀI 1

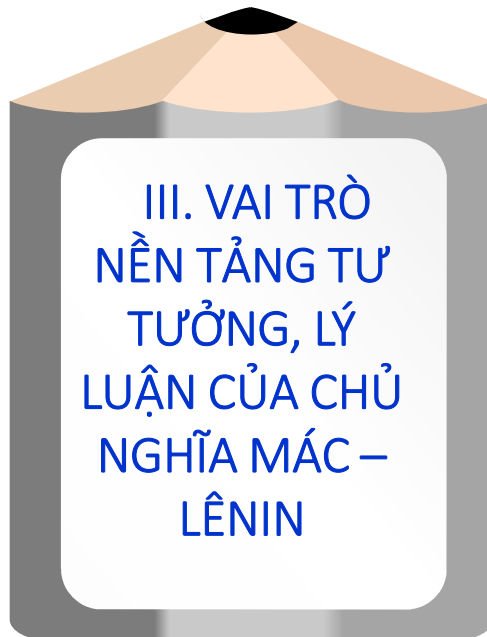
KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN



I. KHÁI
NIỆM CHỦ
NGHĨA MÁC
- LÊNIN



II. CÁC BỘ
PHẬN CẤU
THÀNH CHỦ
NGHĨA MÁC
- LÊNIN



III. VAI TRÒ
NỀN TẢNG TƯ
TƯỞNG, LÝ
LUẬN CỦA CHỦ
NGHĨA MÁC –
LÊNIN



I. KHÁI NIỆM CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

I. KHÁI NIỆM CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

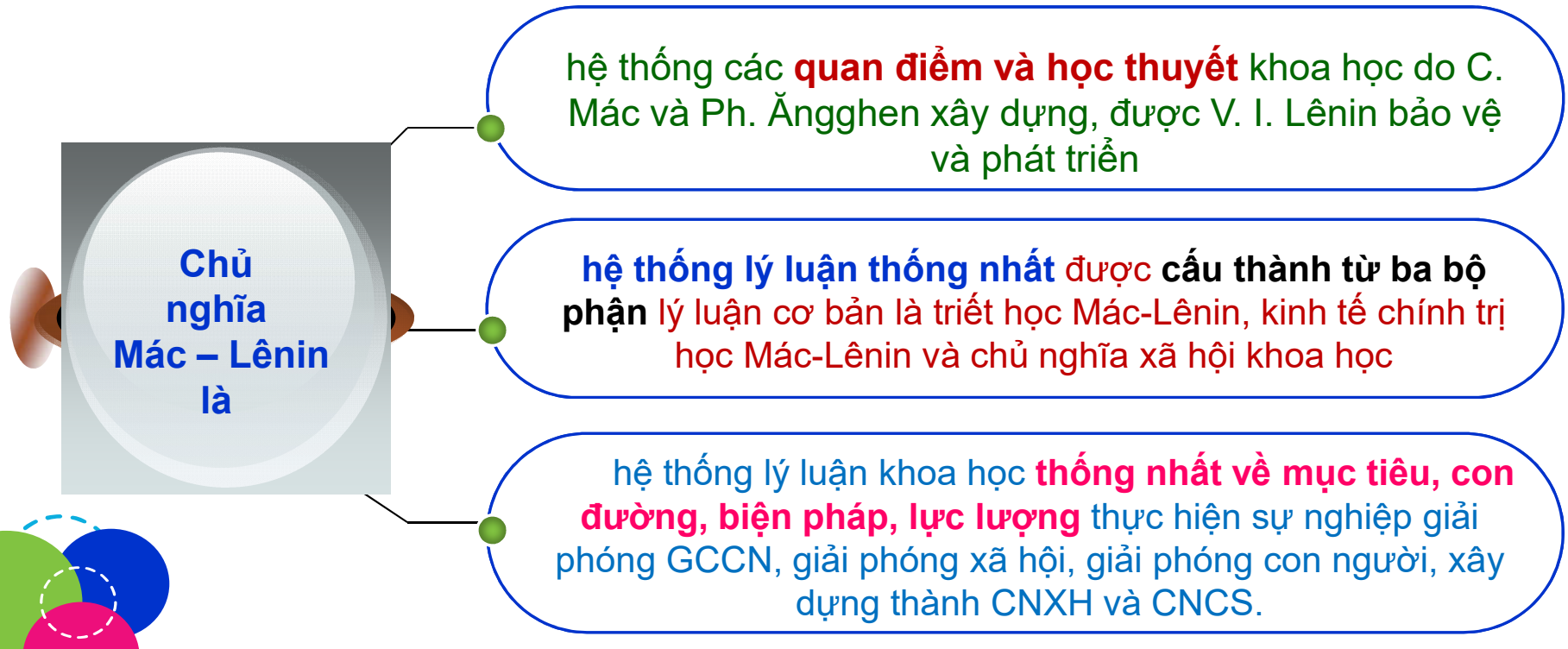
□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin



*Chủ nghĩa Mác – Lênin
là gì?*

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin



Chủ
nghĩa
Mác – Lênin
là

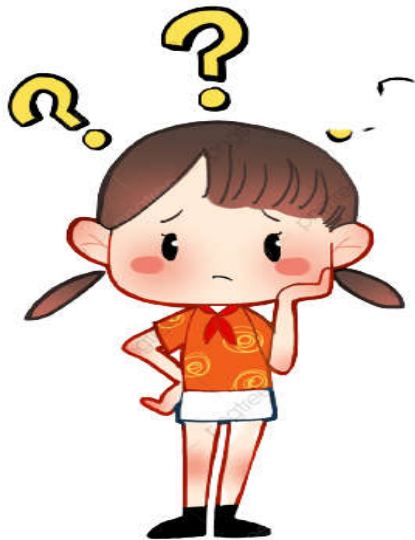
hệ thống các **quan điểm và học thuyết** khoa học do C. Mác và Ph. Ăngghen xây dựng, được V. I. Lênin bảo vệ và phát triển

hệ thống lý luận thống nhất được **cấu thành từ ba bộ phận** lý luận cơ bản là triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị học Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học

hệ thống lý luận khoa học **thống nhất về mục tiêu, con đường, biện pháp, lực lượng** thực hiện sự nghiệp giải phóng GCCN, giải phóng xã hội, giải phóng con người, xây dựng thành CNXH và CNCS.

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

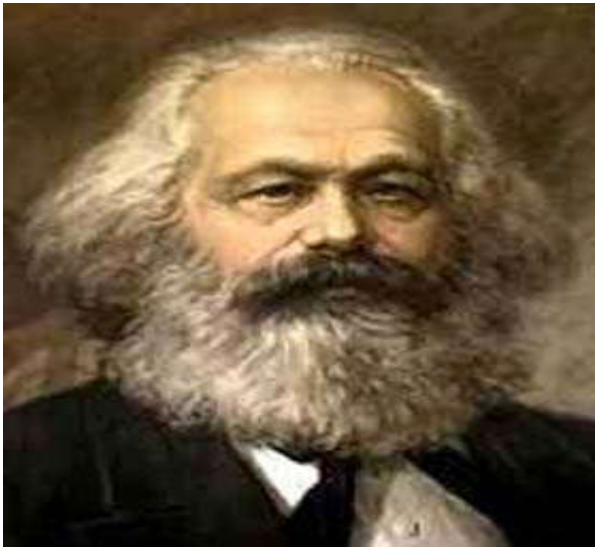


*Tại sao không gọi là Chủ
nghĩa Mác - Ăngghen -
Lênin?*

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

Các Mác



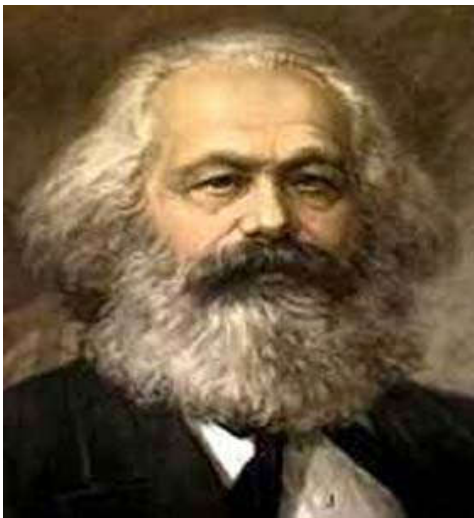
(5/5/1818-14/3/1883)

- C.Mác **sinh năm 1818** ở Torio (Đức) trong gia đình trí thức nghèo, là người thông minh, đỗ đạt cao, sớm tham gia cách mạng...
- **Nhà triết học và lí luận chính trị vĩ đại** người Đức, **lãnh tụ thiên tài** của giai cấp vô sản và nhân dân lao động thế giới.
- Công trình nổi tiếng nhất là **“Bộ tư bản”** (1864 -1876).

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

Các Mác



(5/5/1818-14/3/1883)

3 công hiến vĩ đại của C.Mác

1

Tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người.

2

Tìm ra quy luật vận động riêng của PTSX TBCN hiện nay và xã hội tư sản do phương thức đó đẻ ra.

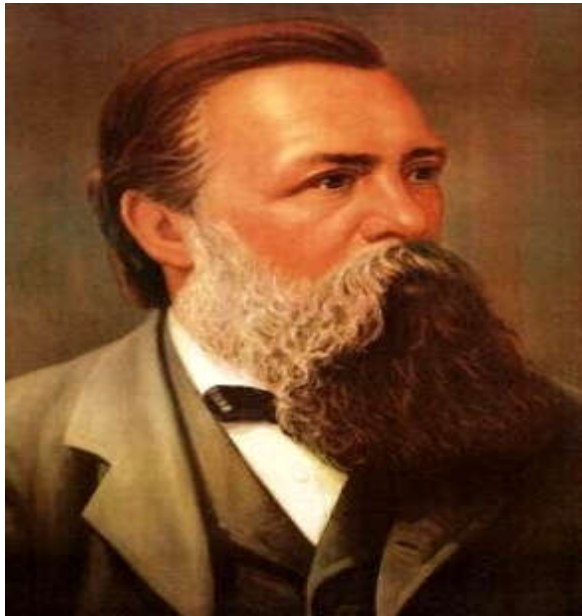
3

Kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, biến lý thuyết cách mạng thành hoạt động cách mạng.

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

Ph.Ăng ghen



(28/11/1820 – 5/8/1895)

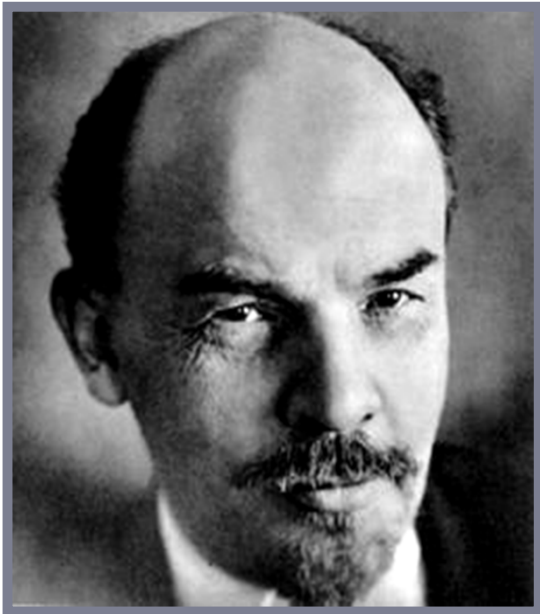
- Là **nhà triết học, lí luận chính trị** xuất sắc người Đức.
- Là **nhà hoạt động cách mạng** nổi tiếng của phong trào công nhân thế giới.
- Là **bạn thân** của Mác, cùng Mác soạn thảo “**Tuyên ngôn Đảng cộng sản**”.



1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

* V.I.LÊNIN

□ Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin



(22/4/1870 - 21/11/1924)

- Là người tổ chức Đảng Cộng sản Liên Xô và lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười thành lập nước Nga Xô Viết.
- Bảo vệ học thuyết Mác, phát triển và hoàn thiện thành Học thuyết Mác – Lê nin.
- Ông được tạp chí Time bình chọn là **một trong 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất đến lịch sử thế giới.**



1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

☐ Ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê nin

1
Triết học
Mác -
Lênin

2
Kinh tế
chính trị
Mác -
Lênin

3
Chủ nghĩa
xã hội
khoa học

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê nin



Triết
học
Mác -
Lênin

Bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

Là khoa học về những **quy luật** chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

Đem lại cho con người **thế giới quan khoa học** và **phương pháp luận** đúng đắn để nhân thức và cải tạo thế giới

1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê nin

Kinh tế chính trị Mác - Lênin

- Là khoa học nghiên cứu **phương thức sản xuất TBCN**, chỉ rõ **bản chất bóc lột** của quan hệ sản xuất TBCN.
- Những **quy luật kinh tế** chủ yếu hình thành, phát triển và đưa CNTB tới chỗ **diệt vong**.
- Những quy luật phát triển của **quan hệ sản xuất XHCN**.

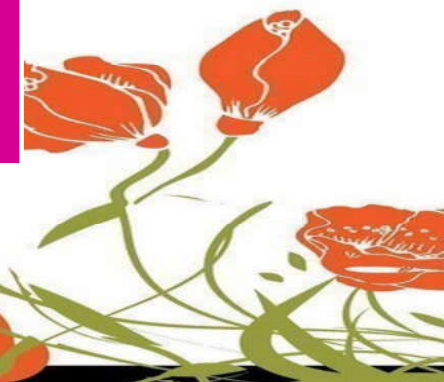
1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

□ Ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê nin

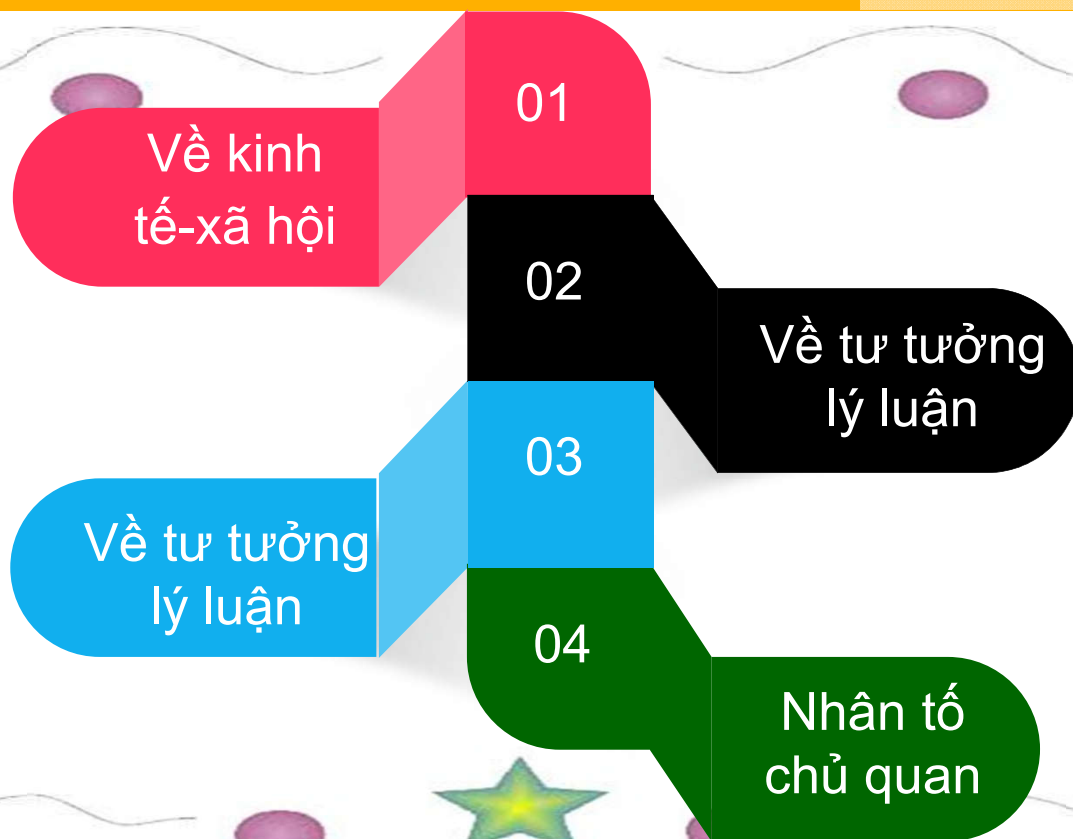
CNXHKH

Nghiên cứu những quy luật
chuyển biến từ xã hội TBCN
lên xã hội xã hội XHCN

Phương hướng để GCVS và
nhân dân lao động thực hiện xây
dựng xã hội mới.

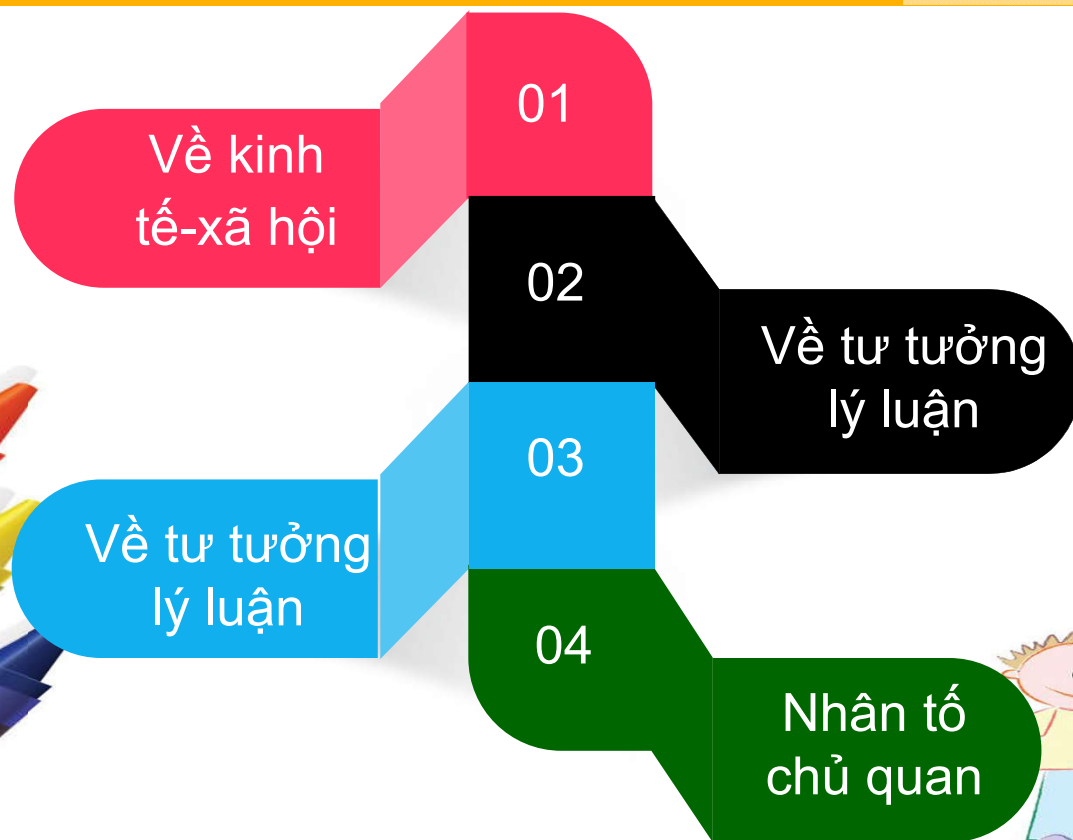


2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin



xxxsj.cn

2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin



2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

☐ Về kinh tế – xã hội

Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của nền đại công nghiệp ở nhiều nước TBCN Tây Âu giữa thế kỷ XIX → sự ra đời và phát triển của GCCN

Phong trào đấu tranh công nhân thế giới chống lại giai cấp tư sản đã nổ ra → thất bại.

Nhu cầu lý luận của thực tiễn cách mạng đòi hỏi

Chủ nghĩa Mác ra đời đáp ứng những đòi hỏi ấy.

2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

□ Về lý luận



**KẾ THỪA TOÀN BỘ GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG NHÂN LOẠI
TRỰC TIẾP NHẤT LÀ TỪ TRIẾT HỌC CĐ ĐỨC (ĐẶC BIỆT LÀ HEGEN & PHOIƠBẮC)**



2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

□ Về lý luận

Các triết gia tiêu biểu của nền triết học cổ điển Đức



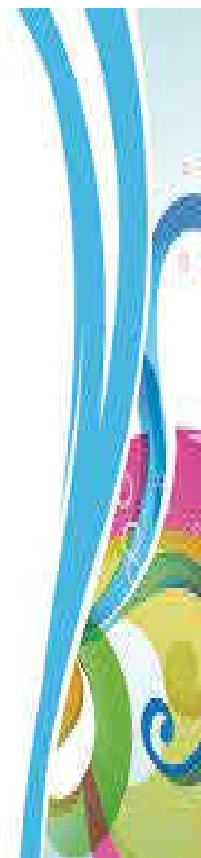
I. Cantor (1724 - 1804)



G. Hêghen (1770-1831)



L.Phơ - bach(1804 -1872)



2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

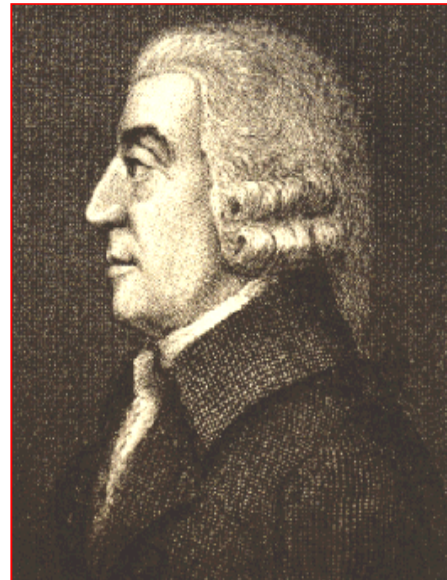
□ Về lý luận

Các nhà kinh tế học chính trị cổ điển Anh



ty

1829-1887



Adam Smith

1723-1790



David Ricardo

1772-1823

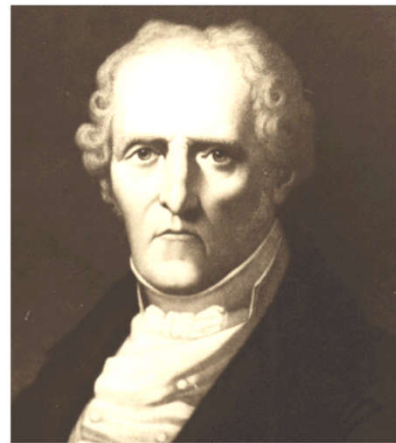
2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

□ Về lý luận

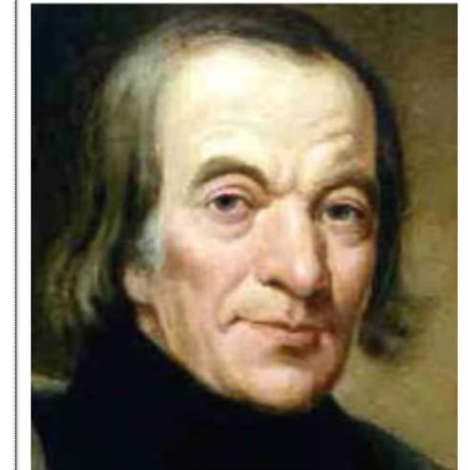
Các nhà tư tưởng CNXH không tưởng nước Pháp và Anh



Colôđơ Hăngri Đơ Xanh Ximông
(1760 – 1825)



Sác lơ Phuriê
(1772 – 1837)



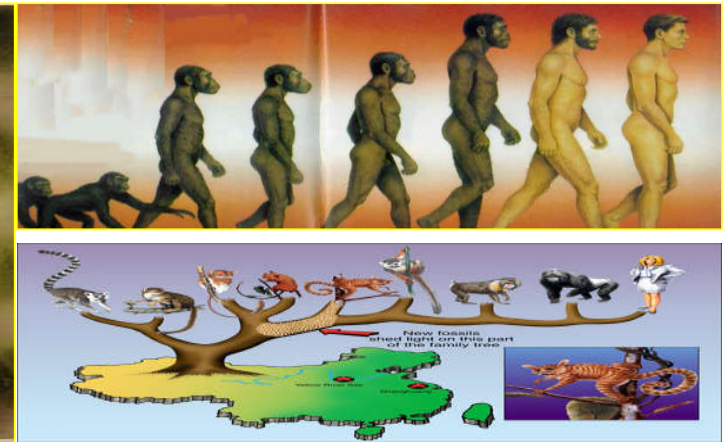
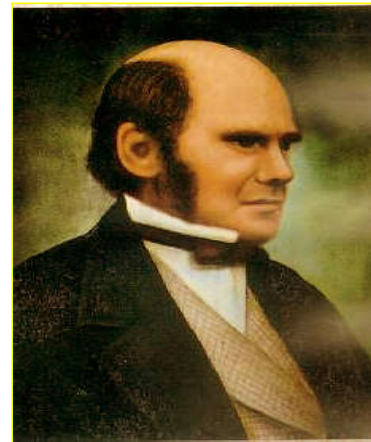
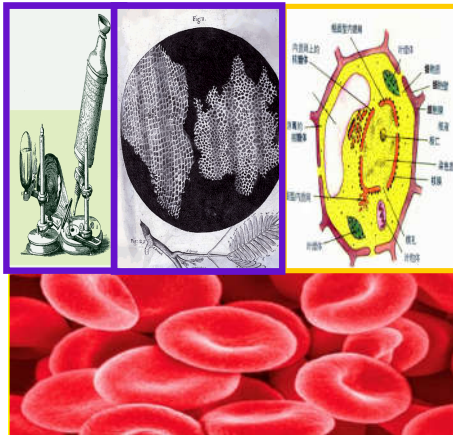
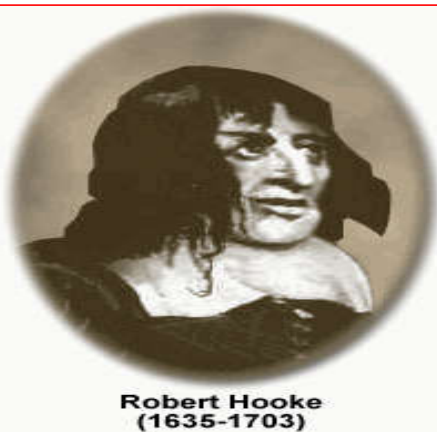
Rôbớt Ooen
(1771 – 1858)



2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

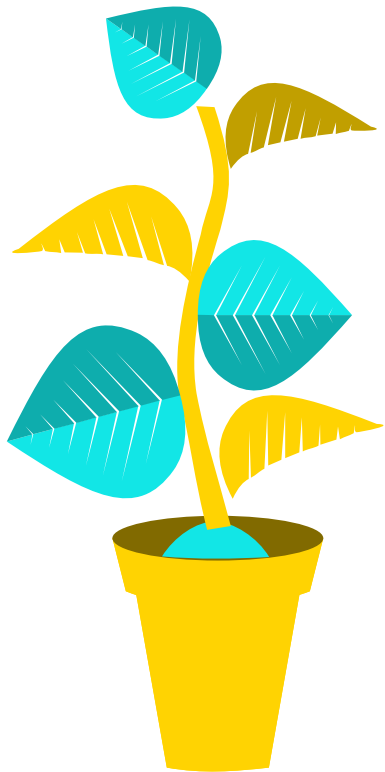
□ Về khoa học

Những phát minh về khoa học tự nhiên vào thời kỳ này là cơ sở củng cố chủ nghĩa duy vật biện chứng - cơ sở phương pháp luận của học thuyết Mác.

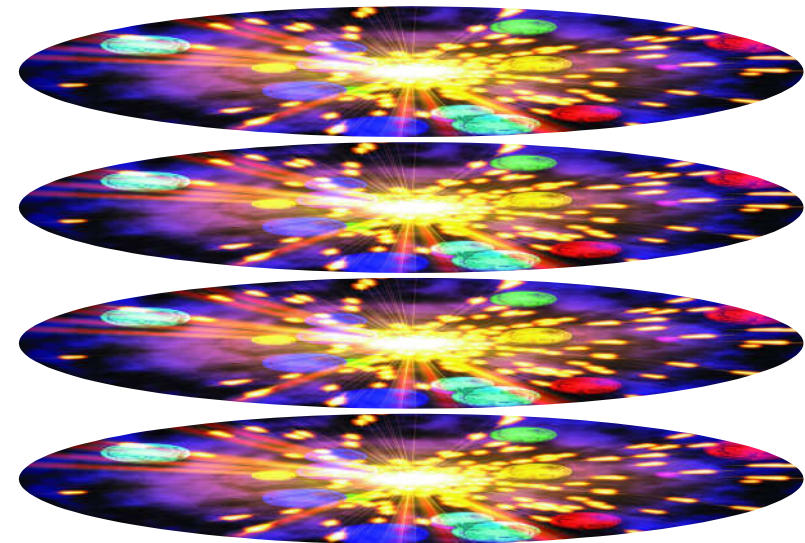


S.Đác-uyn
(12/2/1809 – 19/ 4/1882)

2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin



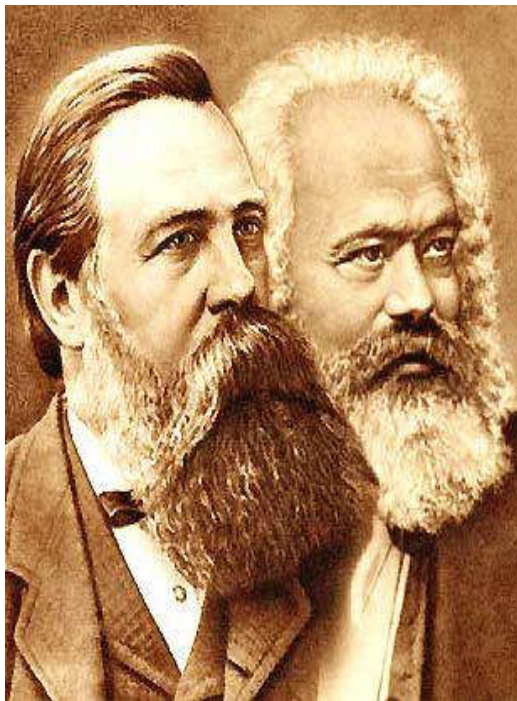
Lomonôxop (1711 - 1765)



**HỌC THUYẾT VỀ TÍNH BẢO TOÀN VẬT CHẤT & NĂNG LƯỢNG
VỚI TƯ CÁCH LÀ KHOA HỌC VỀ TÍNH THỐNG NHẤT VẬT CHẤT & CHUYỂN HÓA CỦA GIỚI TỰ NHIÊN**

2. Nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác - Lênin

❑ Vai trò nhân tố chủ quan của C.Mác, Ph.Ăngghen



- ✓ C.Mác, Ph.Ăngghen là những người có kiến thức **thiên tài** trên nhiều lĩnh vực khoa học.
- ✓ **Kế thừa, phát triển** những đỉnh cao lý luận đương thời, với tư duy khoa học và hiểu biết sâu sắc thực tiễn vận động của PTCN quốc tế, hai ông đã **đưa CNXH từ không tưởng trở thành học thuyết khoa học**.



II. CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1.

• **Triết học Mác - Lênin**

2.

• **Kinh tế Chính trị Mác - Lênin**

3.

• **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

LovePik
lovepik.com



1. Triết học Mác – Lênin

**Chủ nghĩa
Duy vật biện
chứng**

**Triết
học Mác
- Lênin**

**Chủ nghĩa
Duy vật
lịch sử**

- Vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa VC và YT
- Phép biện chứng duy vật
- + 2 nguyên lý
- + 3 quy luật
- + Lý luận nhận thức

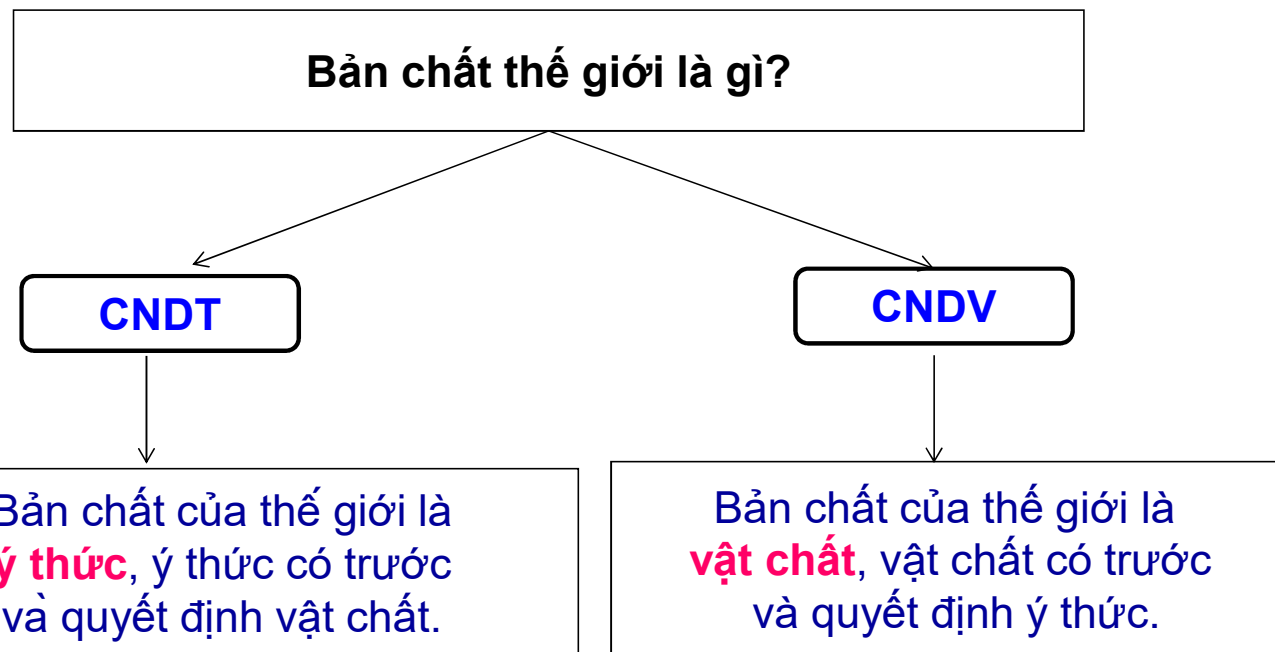
- Quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX
- Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT
- Cách mạng xã hội

freepptbackground.com

1. Triết học Mác – Lênin

1.1. Chủ nghĩa Duy vật biện chứng

- Vật chất và ý thức, mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức



1. Triết học Mác – Lênin



Vật chất là gì?

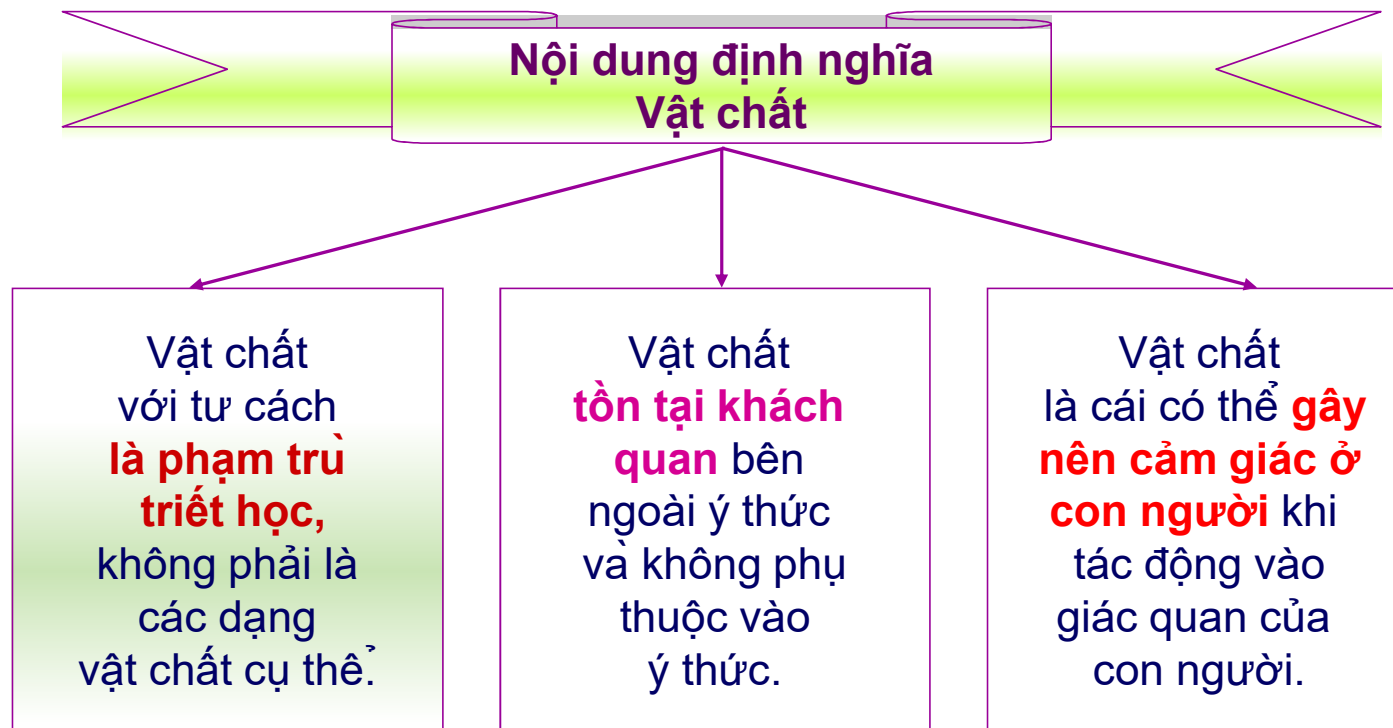
○ Định nghĩa vật chất của Lênin

“Vật chất là một **phạm trù triết học** dùng để chỉ **thực tại khách quan**, được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại và **tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác**”.



1. Triết học Mác – Lênin

○ Định nghĩa vật chất của Lênin



1. Triết học Mác – Lênin

nh nghĩa vật chất của Lênin

**Ý
nghĩa
định
nghĩa
vật
chất
của
Lênin**

Giải quyết được vấn đề cơ bản của triết học theo lập trường duy vật biện chứng

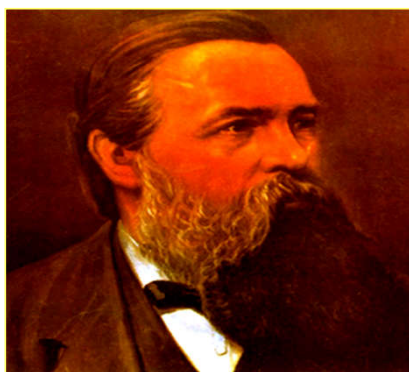
Mở đường cho các ngành khoa học cụ thể đi sâu nghiên cứu thế giới, tìm thêm những dạng mới của vật chất

Đem lại niềm tin cho con người trong việc nhận thức thế giới và cải tạo thế giới.

1. Triết học Mác – Lênin

➤ Phương thức tồn tại của vật chất là vận động

“Vận động hiểu theo nghĩa chung nhất **bao gồm tất cả mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ**, kể từ sự thay đổi vị trí đơn giản cho đến tư duy”



➤ Vật chất vận động trong không gian và thời gian.



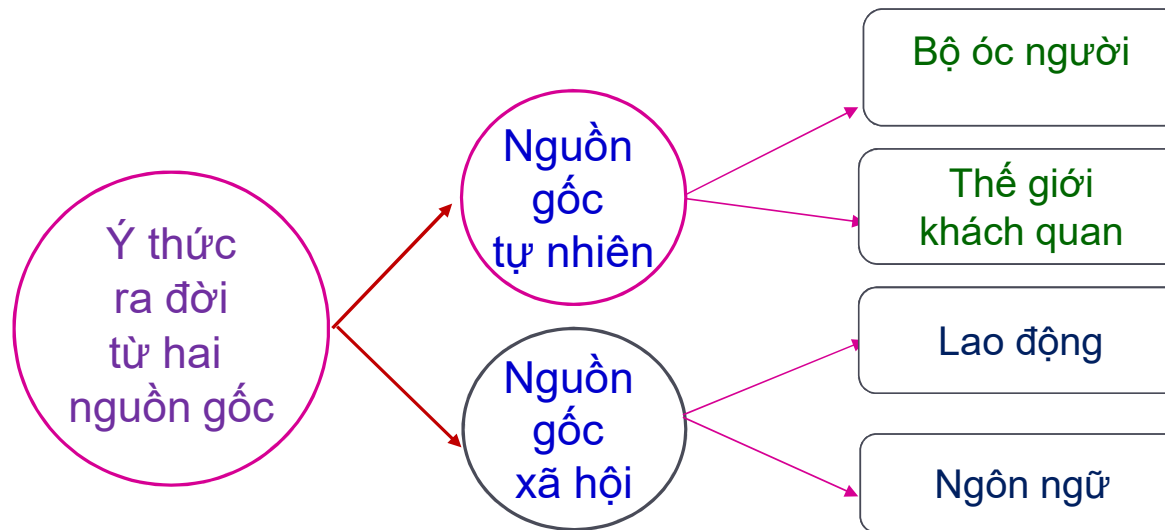
Có 5 hình thức vận động

1. Triết học Mác – Lênin

❑ Vật chất và ý thức, mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức

○ Ý thức

Là sự phản ánh thế giới khách quan vào trong bộ não người một cách năng động, sáng tạo.



1. Triết học Mác – Lênin

○ Quan hệ giữa vật chất và ý thức



**Vật chất
quyết
định
ý thức**

VC là tiền đề, là cơ sở và nguồn gốc cho sự đời, tồn tại và phát triển của ý thức.

Điều kiện VC như thế nào thì ý thức như thế đó.

Khi cơ sở vật chất, điều kiện VC thay đổi thì ý thức cũng thay đổi theo

Quyết định nội dung bản chất và khuynh hướng vận động, phát triển của ý thức.

1. Triết học Mác – Lênin

- Quan hệ giữa vật chất và ý thức
Ý thức tác động trở lại vật chất

Ý thức có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người theo 2 hướng:

Tích cực

Nếu con người **nhận thức đúng, có tri thức khoa học**, có nghị lực, ý chí, hành động hợp quy luật khách quan sẽ **thúc đẩy hoạt động thực tiễn**, cải tạo được thế giới, đạt được mục đích của mình.

Tiêu cực

Nếu ý thức **phản ánh sai hiện thực khách quan**, khiến cho hành động của con người đi ngược lại quy luật khách quan sẽ **tác động tiêu cực** đối với hoạt động thực tiễn, kìm hãm sự phát triển xã hội.

1. Triết học Mác – Lênin

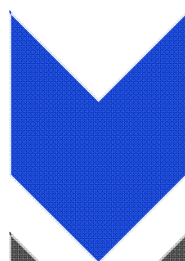
- Quan hệ giữa vật chất và ý thức

Ý nghĩa mối quan hệ VC - YT

- ❖ Tôn trọng quy luật khách quan
- ❖ Tránh không rơi vào “chủ nghĩa khách quan”
- ❖ Phải thấy được vai trò tích cực của ý thức
- ❖ Chống lại bệnh chủ quan duy ý chí

1. Triết học Mác – Lênin

☐ Phép biện chứng duy vật:



• Hai nguyên lý

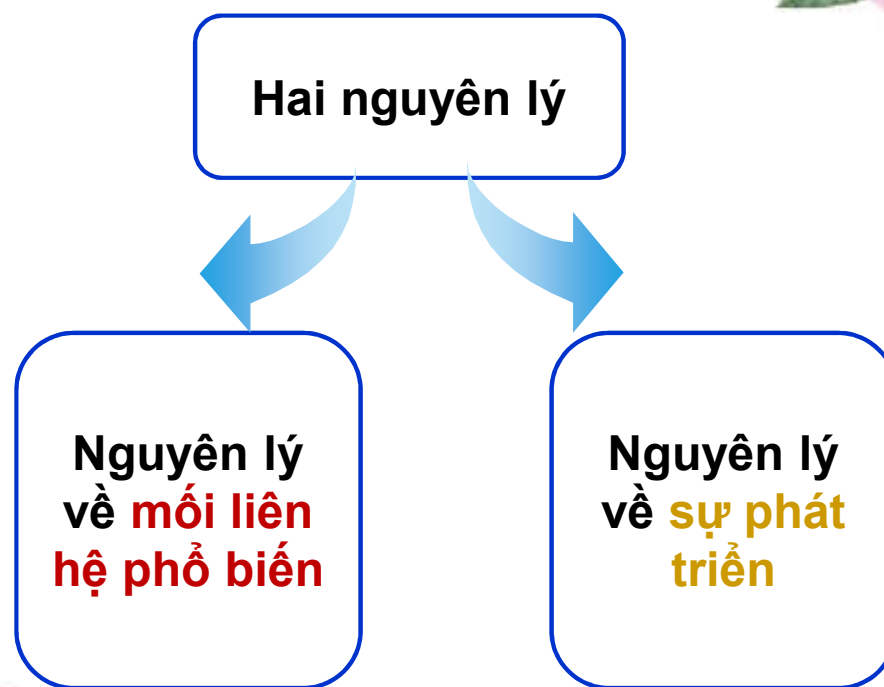
• Sáu cặp phạm trù

• Ba quy luật



1. Triết học Mác – Lênin

□ Phép biện chứng duy vật



1. Triết học Mác – Lênin

□ Phép biện chứng duy vật

▪ Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

- Các sự vật, hiện tượng, các quá trình khác nhau vừa tồn tại độc lập, vừa quy định, tác động qua lại, chuyển hóa lẫn nhau.
- Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến đòi hỏi trong nhận thức và hoạt động thực tiễn cần phải có **quan điểm toàn diện + quan điểm lịch sử - cụ thể.**



1. Triết học Mác – Lênin

□ Phép biện chứng duy vật

▪ Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

Quan điểm toàn diện đòi hỏi con người khi nhận thức sự vật hiện tượng phải xem xét tất cả các mối liên hệ qua lại giữa các bộ phận, các yếu tố, các mặt của chính sự vật và trong sự tác động qua lại giữa sự vật đó với các sự vật khác.

Không nên yêu cả con người chỉ vì một đôi mắt hay đôi cánh tay đẹp !!



1. Triết học Mác – Lênin

❑ Phép biện chứng duy vật

▪ Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

Quan điểm lịch sử cụ thể đòi hỏi phải **xác định các mối liên hệ trong từng tình huống** để giải quyết vấn đề.



Khắc phục và tránh quan điểm siêu hình, phiến diện, chống lại quan điểm chiết trung, nguy biến.

Đánh
giá toàn
diện
(KQ)



Đánh giá **phiến diện**: CQ

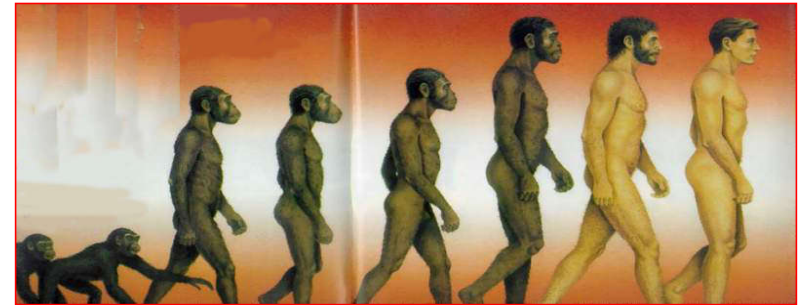
Đánh giá **chiết trung**: CQ

Đánh giá **nguy biến**: CQ

❑ Phép biện chứng duy vật

▪ Nguyên lý về sự phát triển

- ✓ Phát triển là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của sự vật, phát triển là khuynh hướng chung của thế giới, phát triển diễn ra theo hình xoáy ốc.



- ✓ Nguyên lý phát triển đòi hỏi trong nhận thức và hoạt động thực tiễn cần phải có **quan điểm phát triển**

- Xem xét sự vật, hiện tượng theo hướng vận động đi lên, phát triển
- Phán đoán khuynh hướng biến đổi.



Khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, định kiến, đối lập với sự phát triển.

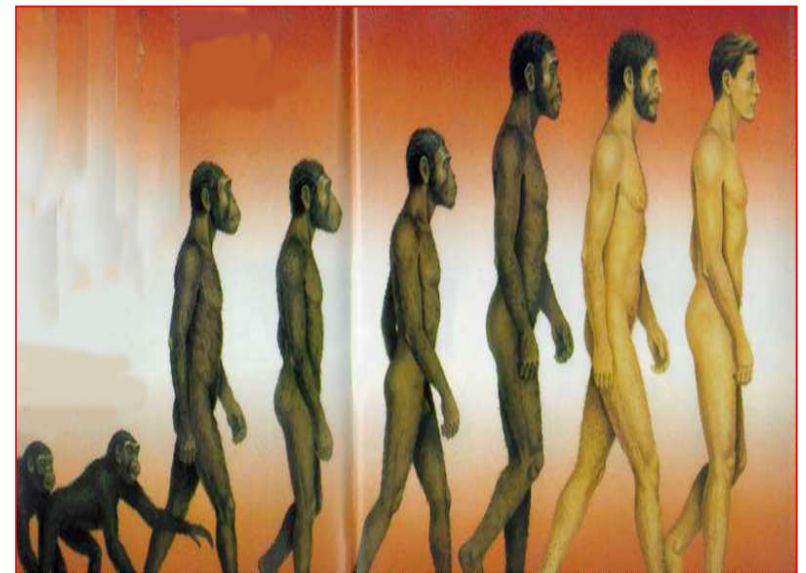


1. Triết học Mác – Lênin

□ Phép biện chứng duy vật

▪ Nguyên lý về sự phát triển

- ✓ **Phát triển** là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của sự vật, phát triển là khuynh hướng chung của thế giới, phát triển diễn ra theo hình xoáy ốc.



1. Triết học Mác – Lênin

❑ Phép biện chứng duy vật

▪ Nguyên lý về sự phát triển

- ✓ Nguyên lý phát triển đòi hỏi trong nhận thức và hoạt động thực tiễn cần phải có **quan điểm phát triển**

- Xem xét sự vật, hiện tượng theo hướng vận động đi lên, phát triển
- Phán đoán xu hướng biến đổi.



Khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, định kiến, đối lập với sự phát triển.



1. Triết học Mác – Lênin

□ Phép biện chứng duy vật

○ Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

1) Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập;

(Giải thích về **nguồn gốc** sự phát triển)

2) Quy luật lượng đổi dẫn tới chất đổi và ngược lại

(Giải thích về **cách thức** sự phát triển)

3) Quy luật phủ định của phủ định

(Giải thích về **con đường, hình thức** sự phát triển)



1. Triết học Mác – Lênin

- Phép biện chứng duy vật
 - Lý luận nhận thức



▪ Nhận thức

Là quá trình phản ánh tích cực, tự giác và sáng tạo thế giới khách quan vào bộ óc người trên cơ sở thực tiễn nhằm sáng tạo ra tri thức về thế giới khách quan.

1. Triết học Mác – Lênin

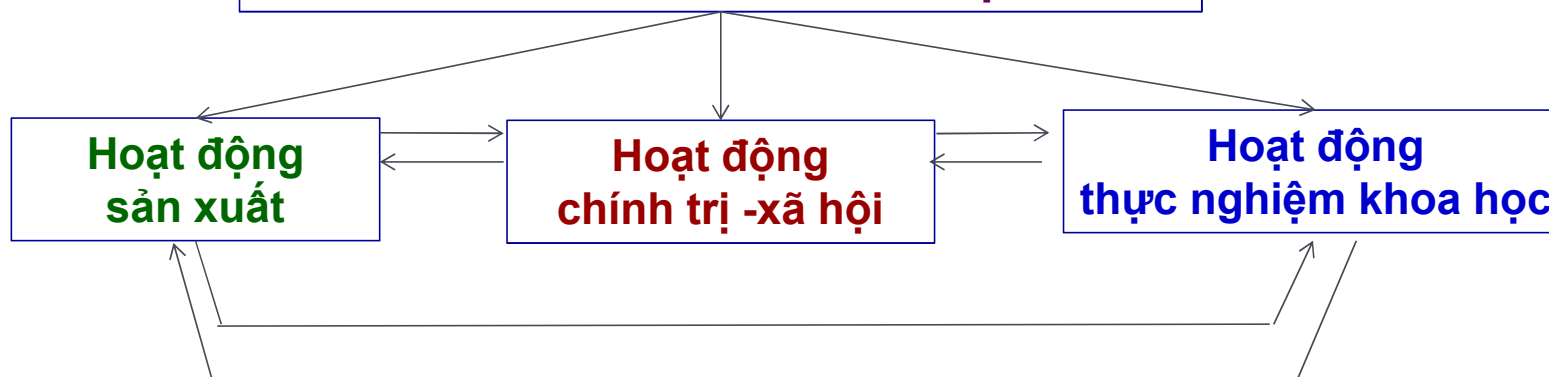
□ Phép biện chứng duy vật

○ Lý luận nhận thức

• Thực tiễn

Là toàn bộ hoạt động vật chất của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan để phục vụ cho nhu cầu của con người.

3 HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA THỰC TIỄN



1. Triết học Mác – Lênin

○ Lý luận nhận thức

• Thực tiễn

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Là hoạt động mà con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu của mình



1. Triết học Mác – Lênin

- Lý luận nhận thức
 - Thực tiễn

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI

Là hoạt động của các **tổ chức, các cộng đồng người** khác nhau trong lịch sử nhằm **cải biến những quan hệ xã hội** để thúc đẩy sản xuất phát triển



1. Triết học Mác – Lênin

○ Lý luận nhận thức

• Thực tiễn

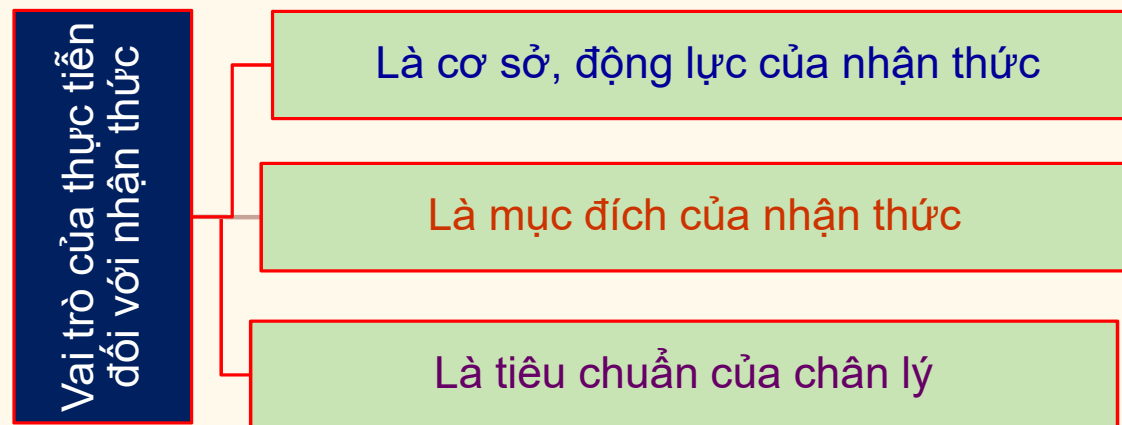
HOẠT ĐỘNG THỰC NGHIỆM KHOA HỌC

Là hoạt động được tiến hành trong những điều kiện do con người tạo ra để nó giống, gần giống hoặc lặp lại những trạng thái của tự nhiên và xã hội nhằm rút ngắn thời gian để xác định quy luật biến đổi của đối tượng nghiên cứu



1. Triết học Mác – Lênin

- Lý luận nhận thức
 - Thực tiễn



TT là thước đo giá trị những tri thức đạt được. Vì vậy, vai trò của thực tiễn đối với nhận thức đòi hỏi chúng ta phải quán triệt quan điểm thực tiễn.

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

LLSX là khái niệm dùng để chỉ những **phương thức kết hợp giữa người lao động với TLSX** trong quá trình sản xuất vật chất.

Quan hệ sản xuất là **mối quan hệ** giữa người với người trong quá trình sản xuất.

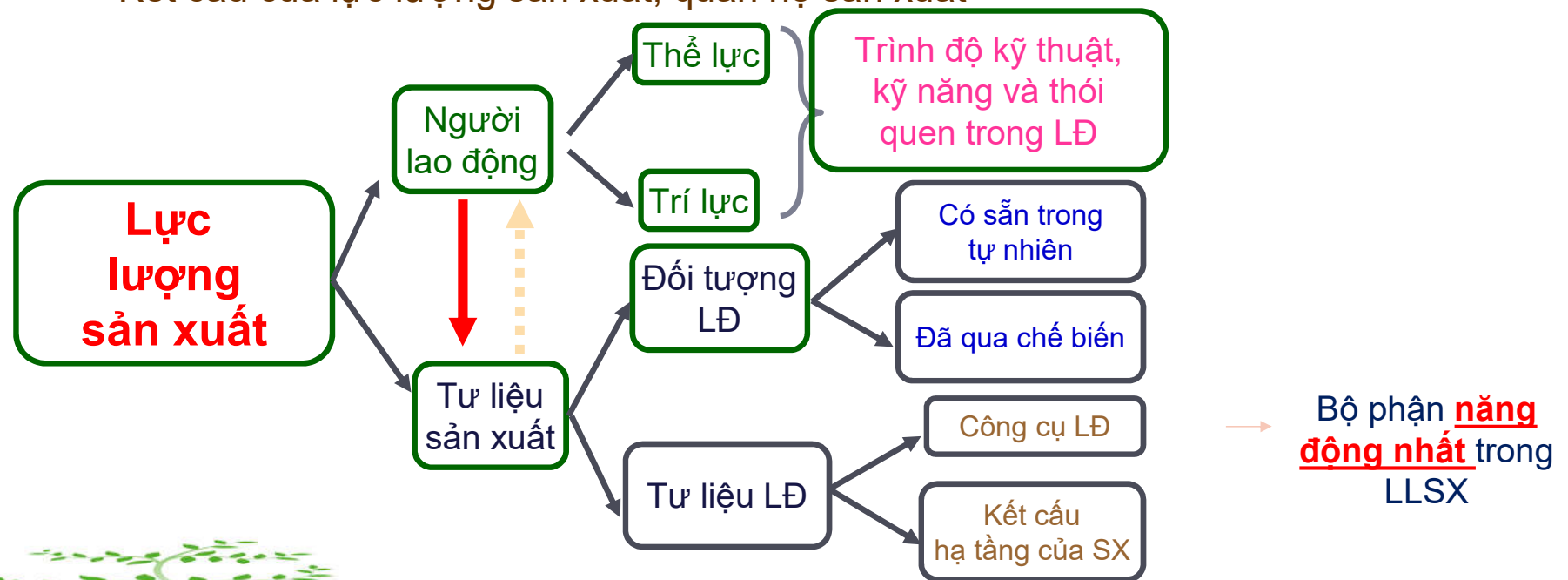


1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

- Kết cấu của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất



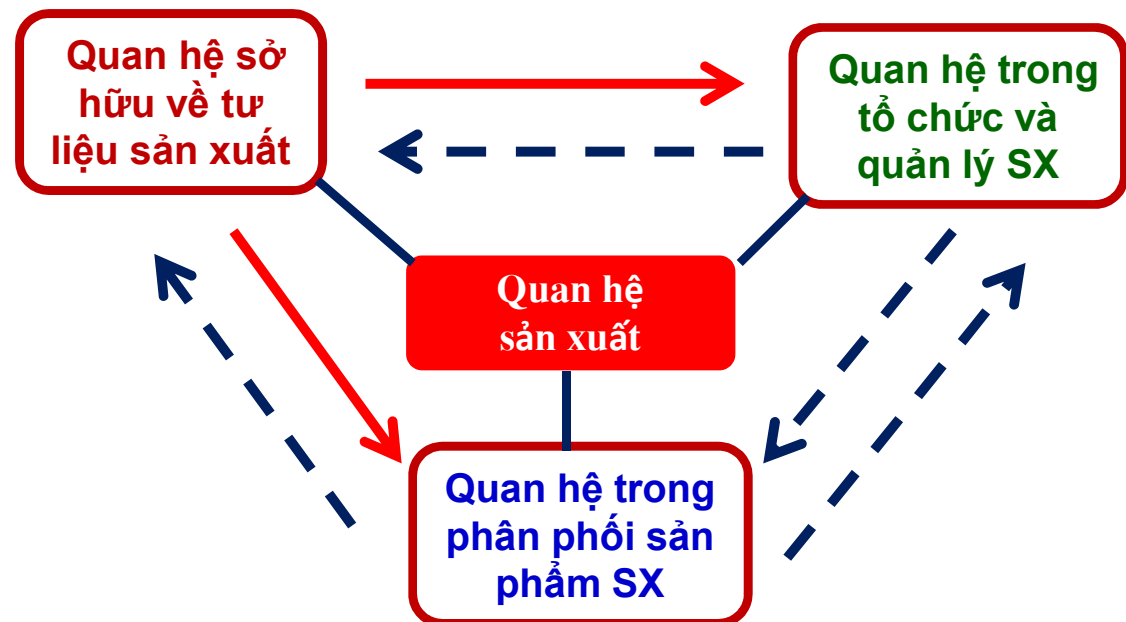
1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

- Cấu trúc của quan hệ sản xuất

QHSX gồm 3 mặt:



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

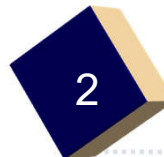


□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

- Trình độ của lực lượng sản xuất



Trình độ công cụ lao động



Trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật



Trình độ kinh nghiệm và kỹ năng của con người

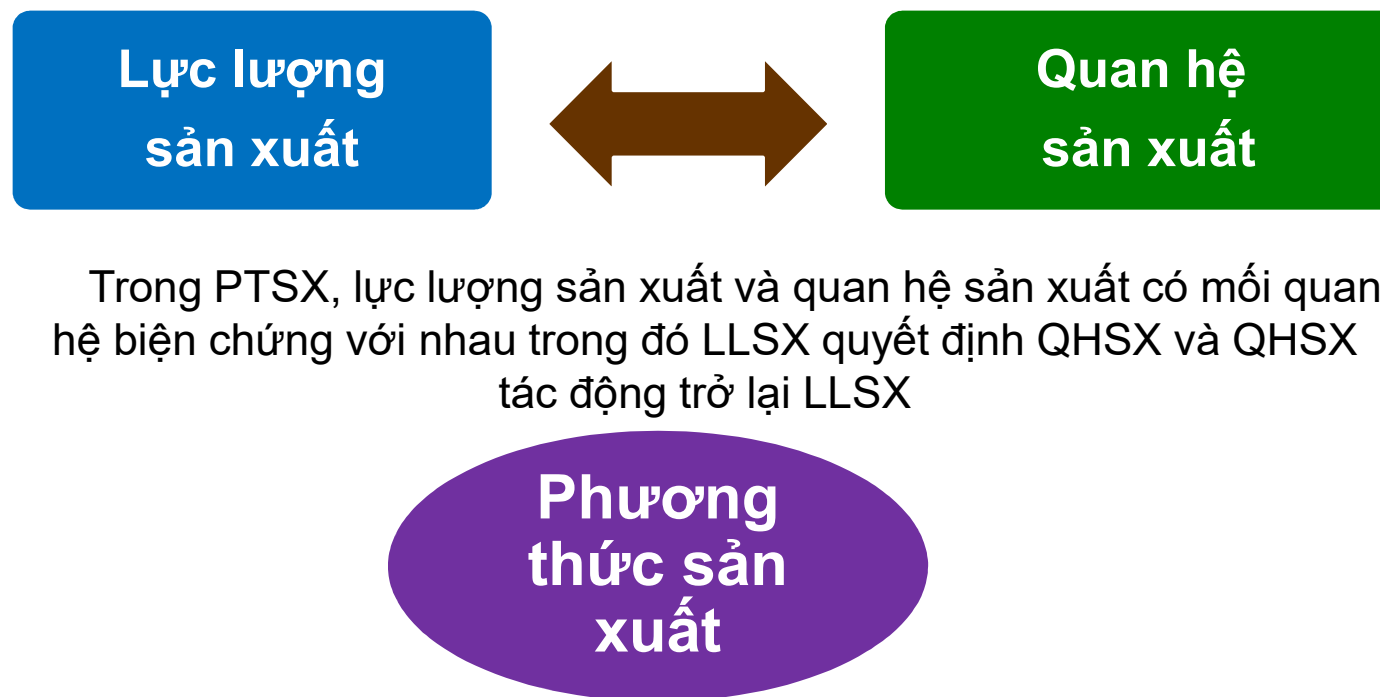


Trình độ tổ chức phân công lao động

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

❑ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

○ Vai trò quyết định của LLSX đối với QHSX



- + LLSX như thế nào về tính chất và trình độ thì QHSX phải phù hợp như thế ấy.
- + LLSX thay đổi về tính chất và trình độ thì QHSX cũng thay đổi theo.

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

VÍ DỤ

❑ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX



- LLSX: trình độ con người lao động thấp, công cụ thô sơ.
- QHSX: là chế độ công hữu; công bằng, dân chủ.



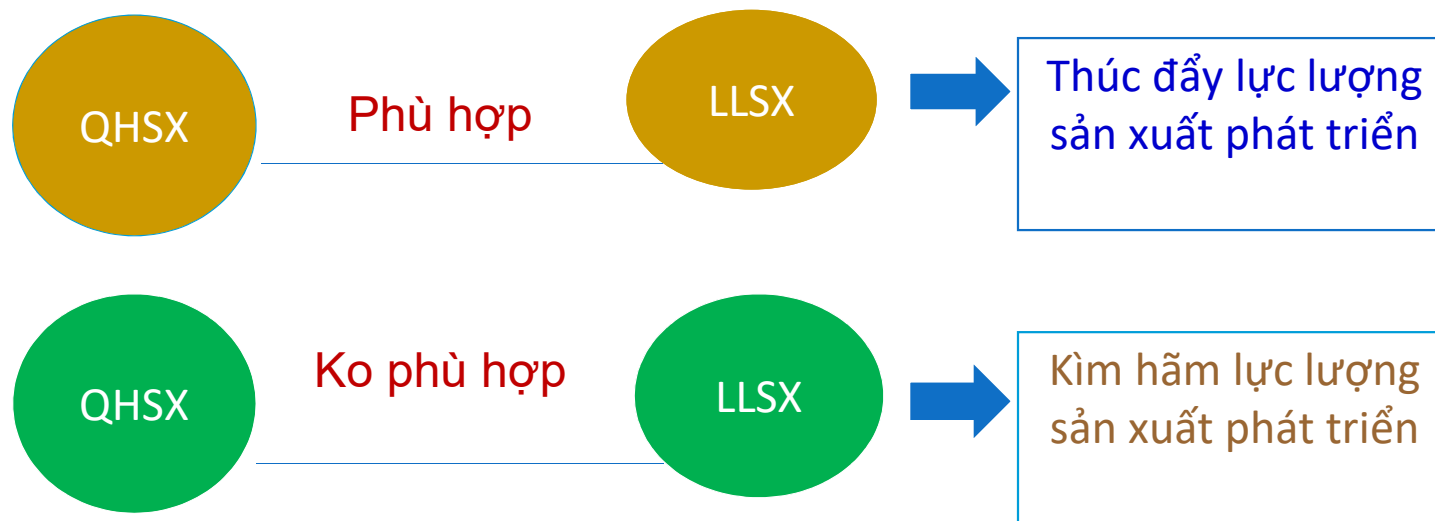
- LLSX: trình độ người lao động cao hơn, công cụ lao động nhiều hơn
- QHSX: chế độ tư hữu, phân chia giai cấp

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

□ Vai trò tác động trở lại của QHSX đối với LLSX



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

□ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

Ví dụ:



Đổi mới

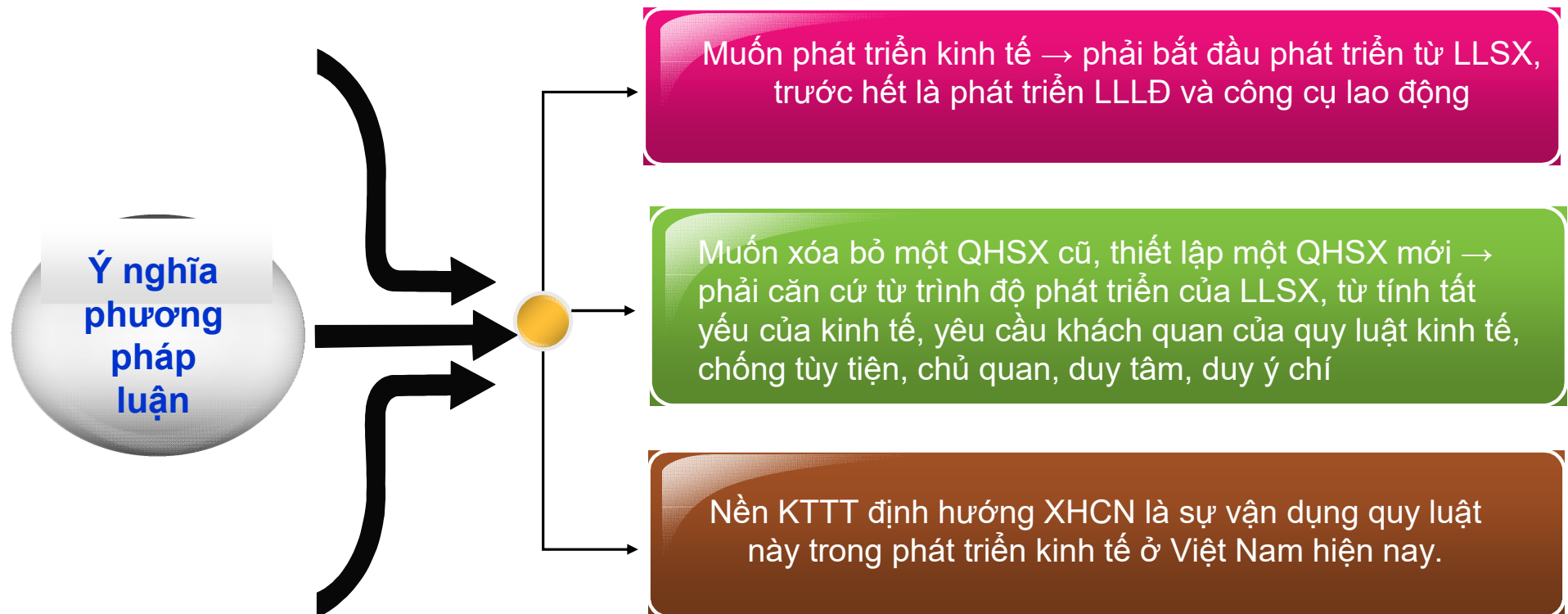


Kinh tế bao cấp kìm hãm sự phát triển của LLSX từ đó cần đổi mới QHSX để thúc đẩy LLSX phát triển.

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

❑ Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

❖ Liên hệ thực tiễn

Nước ta trong những năm 1986 - nay

Kinh tế phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, nước ta thoát khỏi tình trạng nước nghèo kém pt, tăng trưởng bình quân 2001-2010 là 7,26% năm...

Quan hệ SX thúc đẩy LLSX phát triển

Nền kinh tế năng động, hội nhập, NSLĐ tăng nhanh, đến 2020 cơ bản trở thành nước CN theo hướng hiện đại, các khu công nghiệp, khu công nghệ cao được xây dựng...

LLSX

Với nhiều trình độ khác nhau

QHSX

Nhiều hình thức sở hữu TLSX, nhiều thành phần kinh tế...



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

- ❑ Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Khái niệm cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng là toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định



CƠ CẤU KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN, DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ ĐA LOẠI HÌNH SỞ HỮU ... CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

- ❑ Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Kết cấu của cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng của một xã hội cụ thể bao gồm:

 Quan hệ sản xuất thống trị

 Quan hệ sản xuất tàn

 Quan hệ sản xuất mới mầm mống

Trong đó QHSX **thống trị** là chủ đạo. Nó chỉ rõ bản chất xh là gì, xh đó đang trong giai đoạn phát triển nào.

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

- ❑ Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
Ví dụ



Trong xã hội phong kiến:

- ✓ Quan hệ sản xuất thống trị là: Phong kiến
- ✓ Quan hệ sản xuất tàn dư là: Chiếm hữu nô lệ
- ✓ Quan hệ sản xuất mầm móng là: Tư bản chủ nghĩa

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

- ❑ Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

CƠ SỞ HẠ TẦNG

Là tổng hợp những quan hệ sản xuất tạo thành cơ cấu kinh tế.

Lưu ý:



ThuThuatTinHoc.vn

KẾT CẤU HẠ TẦNG

Các yếu tố vật chất phục vụ cho kinh tế: cầu, đường, bến, bãi, điện lực, viễn thông liên lạc, cấp thoát nước...

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

- ❑ Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
Khái niệm kiến trúc thượng tầng

Kiến trúc thượng tầng là toàn bộ những **quan điểm, tư tưởng** về xã hội như chính trị, pháp quyền, triết học, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật v.v... với những **thiết chế xã hội** tương ứng (Nhà nước, đảng phái, tôn giáo các tổ chức chính trị - xã hội khác...) được hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định.



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

❑ Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng



**Kết cấu
KTTT**



**Các tư tưởng
xã hội**

Pháp quyền, Đạo đức, Triết học
Tôn giáo, Nghệ thuật, Khoa học...

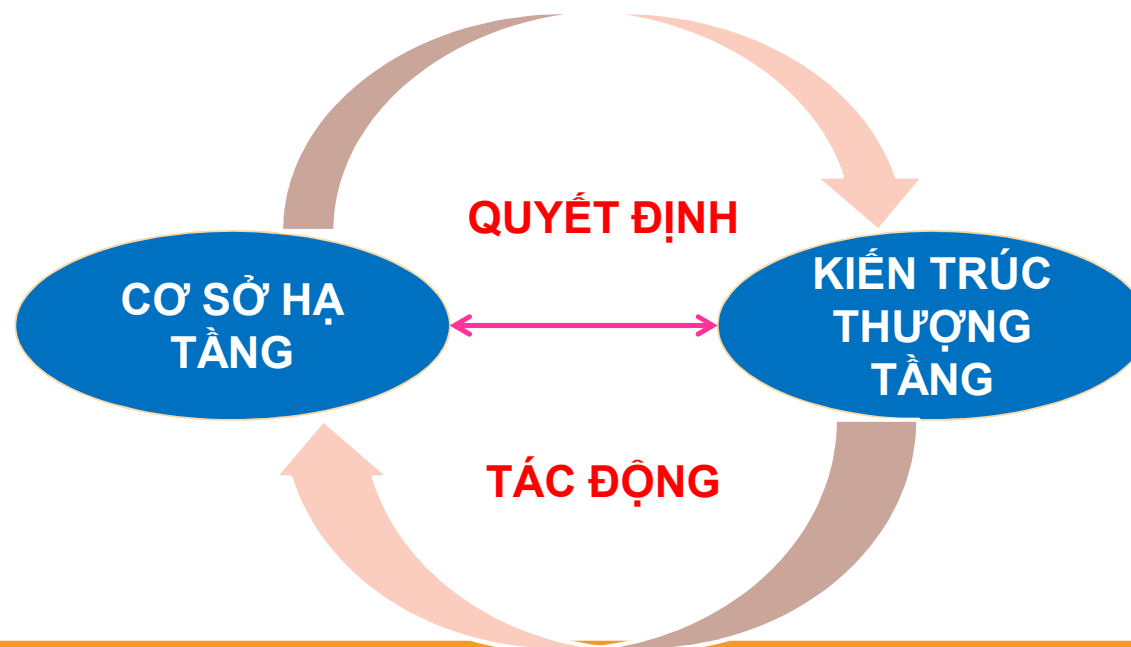
**Các thiết chế
tương ứng**

Nhà nước, Đảng phái
Giáo hội, Đoàn thể
Các tổ chức, chính trị - xã hội...

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

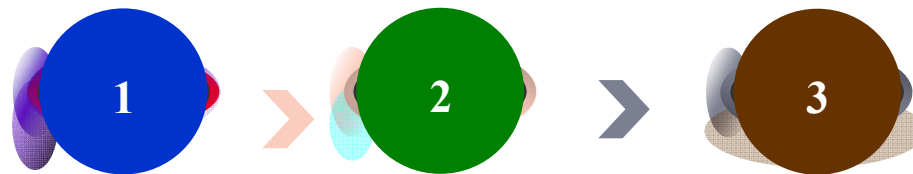
Quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT



1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

➤ Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng



Cơ sở hạ tầng
nào thì sinh ra
kiến trúc thượng
tầng đó

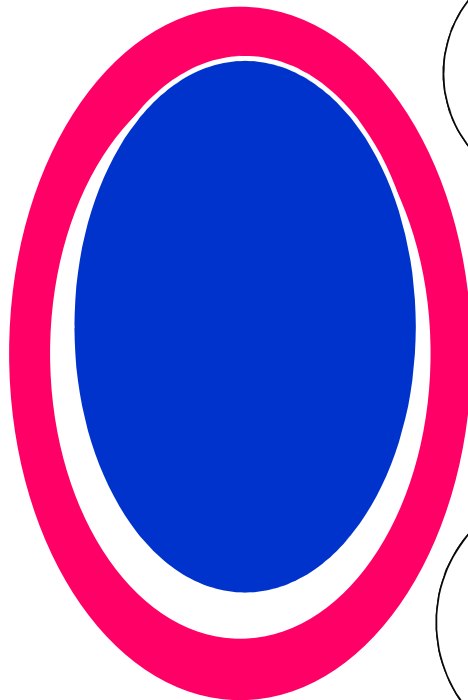
Khi CSHT thay đổi
thì sớm muộn
KTTT cũng thay
đổi theo

Khi CSHT cũ mất đi
thì KTTT do nó sinh
ra cũng mất đi, khi
CSHT mới ra đời thì
KTTT mới phù hợp
với nó cũng ra đời
theo

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

Vai trò tác động trở lại của KTTT đối với CSHT



Chức năng xã hội của KTTT là duy trì, củng cố và phát triển CSHT sinh ra nó; đồng thời xóa bỏ CSHT và KTTT cũ

Các bộ phận khác nhau của KTTT đều tác động trở lại CSHT với những cách thức và vai trò khác nhau

Nếu KTTT tác động phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan thì sẽ thúc đẩy CSHT phát triển và ngược lại

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

➤ Vận dụng CSHT và KTTT ở Việt Nam hiện nay

CSHT ở nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa



**CƠ CẤU KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN, DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ ĐA
LOẠI HÌNH SỞ HỮU ... CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY**

1. Triết học Mác – Lênin

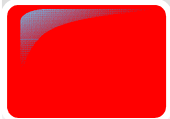
1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

Vận dụng CSHT và KTTT ở Việt Nam hiện nay

* Kiến trúc thượng tầng ở nước ta:



Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động...



Xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng...



1. Triết học Mác – Lênin

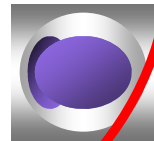
1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

➤ Vận dụng CSHT và KTTT ở Việt Nam hiện nay

* Trong giai đoạn hiện nay, để thúc đẩy sự phát triển CSHT ở nước ta chúng ta cần phải:



Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.



Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... như thế nào ?

1. Triết học Mác – Lênin

1.2. Chủ nghĩa Duy vật lịch sử

Ý nghĩa của quy luật

* Quy luật này là cơ sở khoa học trong việc nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị.

* Trong nhận thức và thực tiễn, nếu tách rời hoặc tuyệt đối hóa một yếu tố nào giữa kinh tế và chính trị đều dẫn tới sai lầm.

* Đảng ta chủ trương đổi mới toàn diện cả kinh tế và chính trị, trong đó lấy đổi mới Kinh tế làm trọng tâm, đổi mới chính trị từng bước thận trọng.



